

Bản án số: 409/2019/HS-PT

Ngày 25 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Kim Rết;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 322/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2019/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn T, sinh năm 1983 tại Hà Giang; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ W, Ấp P, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh Th và bà Lê Thị Đ; có vợ tên Trần Thị Ph (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2019, đến ngày 28/3/2019, được hủy bỏ tạm giữ; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (ông Trương Th – đã chết) có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969; cư trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Lê Văn T, là người có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có giá trị sử dụng đến 09/02/2025.

Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 20/3/2019, sau khi đã uống rượu, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại Fortuner, biển số 60A-442.XX, đi từ huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo Quốc lộ V, để về nhà tại xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Đến 14 giờ 30 phút, khi đến km 41+700m Quốc lộ V, ấp H, xã N, huyện Đ, do đã uống rượu nên T ngủ gật và không làm chủ tay lái, để xe ô tô do T điều khiển lấn sang làn đường dành cho xe máy và xe thô sơ, đụng vào phía sau xe mô tô biển số 79N5-14XX do ông Trương Th (sinh năm 1967, cư trú tại ấp T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa) điều khiển, đang đi phía trước và cùng chiều. Hậu quả, ông Th ngã xuống đường và chết tại hiện trường. Sau khi tai nạn xảy ra, T đã điều khiển xe ô tô bỏ chạy, khi đến địa phận huyện X, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

2. Khám nghiệm:

2.1. Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường rộng 11m, có vạch sơn kẻ đường. Chọn mép đường phải theo hướng lưu thông từ hướng huyện T đi huyện Th làm chuẩn, chọn trụ điện số 181 làm mốc cố định;

- Nạn nhân sau tai nạn chết tại hiện trường, nằm trong lề đường bên phải, đầu nạn nhân hướng ra mặt đường, chân duỗi thẳng, đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn là 4m50.

- Xe mô tô biển số 79N5-14XX: Sau tai nạn nằm ngã nghiêng sang phải trên hiện trường, trục bánh trước và trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 00m20 và 00m30.

- Trên mặt đường có vết chà màu đen, đầu vết chà rộng 05cm và nhỏ dần về cuối vết; đầu vết chà cách mép đường chuẩn là 0m70, cuối vết cách mép đường chuẩn là 1m00 và vết chà dài 2m40.

- Sau khi xảy ra tai nạn, hiện trường có vết chà trượt bánh xe dài 3m00, điểm đầu và điểm cuối vết chà cách mép đường chuẩn là 00m60.

- Điểm đầu vết chà bánh xe mô tô biển số 79N5-14XX để lại trên hiện trường, vết cày đứt quãng 36m80 đến xe mô tô biển số 79N5-14XX, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 0m30.

- Cuối vết chà bánh xe ô tô cách đầu vết cày xe mô tô biển số 79N5-14XX là 1m80.

- Đầu vết cày xe mô tô biển số 79N5-14XX cách chân cọc tiêu đường bộ là 6m00, cọc tiêu đường bộ cách mép đường chuẩn là 1m00, trên cọc tiêu đường bộ có vết máu.

- Khoảng cách từ chân cọc tiêu đường bộ bị gãy đến đỉnh đầu nạn nhân là 7m50.

- Trục bánh trước và trục bánh sau xe mô tô biển số 79N5-14XX cách điểm mốc cố định lần lượt là 7m30 và 8m40

2.2. Khám nghiệm phương tiện:

- Đối với xe mô tô biển số 79N5 – 14XX: Đèn chiếu sáng trước bị bể. Ốp đèn trước bị chà mòn nhựa. Giỏ để đồ trước đầu xe bị gãy, móp méo. Gác chân trước bên phải bị cong vênh, đầu gác chân có vết chà mòn kim loại. Phía ngoài bàn đạp phanh sau có vết cày mòn kim loại. Tay cầm phía sau yên xe bên phải có vết chà mòn cao su và có vết đất, bên trái bị cong vênh. Đèn tín hiệu sau bị bể. Chấn bunn phía sau và biển kiểm soát bị cong vào trong xe.

- Đối với xe ô tô biển số 60A-442.XX: Đèn chiếu sáng trước bên phải bị bể. Cản trước bên phải bị nứt bể; trên bề mặt có vết chà màu xanh không rõ hình dáng. Nắp ca-pô bên phải bị móp, thụng. Đèn cản trước bên phải bị bể. Ốp bánh trước bên phải bị bung ra thân xe.

3. Giám định và xác định nồng độ cồn:

1/ Tại Kết luận giám định tư pháp số: 114/TTĐKXCG ngày 18/4/2019 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Đồng Nai, kết luận tình trạng an toàn kỹ thuật xe và tốc độ xe ô tô biển số 60A-442.XX khi xảy ra tai nạn giao thông như sau:

- Tình trạng an toàn kỹ thuật xe ô tô biển số 60A-442.XX, trừ cụm đèn chiếu sáng, đèn xin nhan trước bên phải bị bể nát không còn hoạt động; còn lại các hệ thống gồm: Hệ thống lái, hệ thống phanh chính, phanh đỗ, hệ thống đèn tín hiệu còn lại (còi, gạt nước) và lớp xe hoạt động bình thường, sử dụng đảm bảo an toàn.

- Không có căn cứ xác định tốc độ xe ô tô biển số 60A-442.XX khi xảy ra tai nạn.

2/ Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 084/TT/2019 ngày 05/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Trương Th như sau:

- Đa chấn Thương. Chấn thương sọ não gây vỡ sọ trán phức tạp có mảnh rời, rách màng cứng, dập thoát tổ chức não ra ngoài. Chấn thương mặt gây sụp xương ở mắt hai bên, vỡ trần hốc mắt và sụn sọ trước bên phải, gãy sụp xương chính mũi. Kết hợp chấn thương gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay trái.

- Kết luận khác: Nồng độ cồn trong máu của nạn nhân dưới ngưỡng phát hiện Ethanol ngoại sinh trong máu.

3/ Kết quả đo nồng độ cồn bằng máy đối với bị cáo Lê Văn T sau khi xảy ra tai nạn, thể hiện: Nồng độ cồn là 1.720miligam/lít máu (0,33miligam/lít khí thở).

4. Vật chứng:

Đối với 02 phương tiện nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Định Quán đã trả lại cho chủ sở hữu.

5. Dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Lê Văn T cùng với gia đình đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 250.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường, có đơn “bãi nại”, đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2019/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo T 03 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt và được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Cùng ngày 18 tháng 9 năm 2019, bị cáo Lê Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị P kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm; trong quá trình giải quyết vụ án, bà P có đơn xin vắng mặt vì sức khỏe yếu và đi lại xa. Căn cứ khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo đã uống rượu với nồng độ cồn vượt mức cho phép, ngủ gật, không làm chủ tay lái, đã để xe ô tô do mình điều khiển đi vào làn đường dành cho phương tiện khác và gây tai nạn làm chết người; sau khi gây tai nạn, bị cáo T đã điều khiển xe ô tô bỏ chạy khỏi hiện trường, cơ quan chức năng phải tổ chức truy đuổi mới bắt được bị cáo. Hành vi của bị cáo Lê Văn T thuộc các trường hợp bị nghiêm cấm theo khoản 8, 17, 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo có nhân thân tốt; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo là lao động chính trong gia đình; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn “bãi nại” và đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; thuộc các trường hợp được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp thêm tài liệu được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, thể hiện bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bị cáo và vợ đã ly hôn, bị cáo phải chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và mẹ bị bệnh; người đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có “Đơn xin cứu xét”, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; những nội dung này thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.3. Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và tính mạng của người khác. Mặc dù, bị cáo có thêm các tình tiết mới nêu trên; tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và đánh giá toàn bộ vụ án, quyết định xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt là đã giảm nhẹ cho bị cáo; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị hại.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Người đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T và của người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị P;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2019/HS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

1. Hình phạt:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 260 và điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 20/3/2019 đến ngày 28/3/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị P;
- Tòa án nhân dân huyện Định Quán;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Định Quán;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành